

Bản án số: 50/2020/HS-PT
Ngày: 11/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang;

Thẩm phán thành viên: Ông Lê Quân Vương;

Ông Trương Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 34/2020/TLPT-HS ngày 06/3/2020 đối với bị cáo Vũ Thị L. Do có kháng cáo của bị cáo Vũ Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 22/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Thị L (tên gọi khác 7 Giếng), sinh năm 1975, tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn H(chết) và bà Lê Thị C, sinh năm 1953; bị cáo có chồng tên là Phạm Văn B, sinh năm 1948; có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2000); tiền sự: Không; tiền án: Ngày 25/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 41/2017/HS-ST (bị cáo đóng phạt ngày 07/11/2019); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2019 đến ngày 08/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh, bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, bản án còn có 02 bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 30/10/2019, Lê Thị T đi đến nhà Đỗ Huỳnh Như H chơi, thấy có Nguyễn Xuân T, Phạm Thị Mỹ L đang ở vườn cao su phía trước nhà Đỗ Huỳnh Như H. Lúc này, Lê Thị T rủ cả nhóm chơi đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền mỗi ván từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, Đỗ Huỳnh Như H đi mua một bộ bài tây 52 lá mang về để chơi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, bị lượng lực Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã T tiến hành kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và mời về trụ sở Công an làm việc. Vật chứng thu giữ bao gồm 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; số tiền 40.000 đồng trên chiếu bạc; số tiền 8.910.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng của Nguyễn Xuân T; số tiền 580.000 đồng của Đỗ Huỳnh Như H; số tiền 10.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của Phạm Thị Mỹ L; số tiền 6.579.000 đồng của Lê Thị T; 01(một) cái bao trắng sử dụng làm chiếu bạc; 01(một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen biển số 61U2-9948, số khung: Y262277, số máy: 5C64262286.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Nguyễn Xuân T mang theo số tiền 9.001.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng đánh bạc. Quá trình đánh bạc thua 80.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ trên người số tiền 8.901.000 đồng và 20.000 đồng trên chiếu bạc. Đỗ Huỳnh Như H mang theo số tiền 610.000 đồng, sử dụng 10.000 đồng mua 01(một) bộ bài tây 52 lá, số tiền còn lại sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thua 20.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên người số tiền 580.000 đồng và 10.000 đồng trên chiếu bạc. Phạm Thị Mỹ L mang theo số tiền 40.000 đồng, sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thua 30.000 đồng, khi bị bắt còn lại 10.000 đồng. Lê Thị T mang theo số tiền 6.469.000 đồng, sử dụng 469.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thắng được 120.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên người số tiền 6.579.000 đồng trên người và 10.000 đồng trên chiếu bạc. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Xuân T cùng các đồng phạm Đỗ Huỳnh Như H, Phạm Thị Mỹ L và Lê Thị T sử dụng để đánh bạc là 1.609.000 đồng.

Qua kiểm tra điện thoại của Nguyễn Xuân T phát hiện có nhiều tin nhắn thể hiện việc Phạm Xuân T bán số đề vào ngày 29/10/2019. Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng giữa tháng 10 năm 2019, Nguyễn Xuân T thỏa thuận với Trần Hữu V để Nguyễn Xuân T đứng ra bán số đề rồi giao lại cho Trần Hữu V hưởng tiền hoa hồng với mức 05% trên số tiền ghi đề. Hình thức bán số đề: Trong ngày, căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết của đài Miền Bắc và đài Miền Nam (đài Miền Nam thì lấy kết quả của đài chính, đài chính ngày 29/10/2019 là xổ số kiến thiết tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu). Đối với đài Miền Bắc: Nếu con bạc mua bao lô 1.000 đồng thì số tiền con bạc phải trả là 20.000 đồng, nếu trúng được 70.000 đồng. Xỉu chủ đầu đuôi là số có ba chữ số được so với giải sáu và ba số cuối của giải đặc biệt, mua 1.000 đồng thì số tiền con bạc phải trả là 4.000 đồng, nếu trúng thì được 600.000 đồng. Số đó là khi mua hai cặp số, đá với nhau nếu so kết quả có cả hai cặp đã mua thì thắng, mua 1.000 đồng thì con bạc phải trả số

tiền 50.000 đồng nếu trúng thì được 700.000 đồng. Đối với đài Miền Nam: Bao lô 1.000 đồng thì con bạc phải trả là 14.000 đồng, nếu trúng thì được 70.000 đồng. Xỉu chủ đầu đuôi cũng tương tự như của đài Miền Bắc nhưng ở đài Miền Nam thì kết quả so với giải bảy và 03 số cuối của giải đặc biệt, mua 1.000 đồng thì con bạc phải trả số tiền 2.000 đồng, nếu trúng thì được 600.000 đồng. Hàng ngày, Nguyễn Xuân T bán số đề cho các con bạc có nhu cầu rồi sử dụng điện thoại có số thuê bao 0374709015 nhắn tin giao phối đề qua số điện thoại 0786437865 của Trần Hữu V, nếu Trần Hữu V đồng ý thì sẽ nhắn lại là “OK”.

Ngày 29/10/2019, Nguyễn Xuân T đã bán số đề cho Vũ Thị L, đối tượng Trương Kim P và Lê Hồng D, cụ thể:

Khoảng 17 giờ, ngày 29/10/2019, Vũ Thị L sử dụng điện thoại có số thuê bao 0915578724 gọi vào số điện thoại 0374709015 của Nguyễn Xuân T để mua số đề của đài Miền Bắc gồm các số: Bao lô số 272, 5.000 đồng; bao lô số 72, 65 mỗi số 20.000 đồng và đá 4.000 đồng; bao lô số 72, 28 mỗi số 20.000 đồng và đá 4.000 đồng; bao lô số 75, 82 mỗi số 20.000 đồng và đá 4.000 đồng; bao lô số 75, 28 mỗi số 20.000 đồng và đá 4.000 đồng. Tổng số Vũ Thị L mua số đề là 4.100.000 đồng, Vũ Thị L chưa trả cho Phạm Xuân T. Khi có kết quả xổ số, Vũ Thị L trúng bao lô các số 72, 28, 82, 8 và số đá 72, 28 với tổng số tiền thắng là 9.800.000 đồng. Sáng ngày 30/10/2019, Phạm Xuân T đến nhà trả tiền thắng cho Vũ Thị L, do Vũ Thị L có nợ của Phạm Xuân T số tiền 1.600.000 đồng và trừ đi số tiền mua số đề là 4.100.000 đồng nên Phạm Xuân T đã trả cho Vũ Thị L số tiền thắng là 4.100.000 đồng. Tổng số tiền Vũ Thị L tham gia đánh bạc ở đài Miền Bắc là 13.900.000 đồng.

Khoảng 15 giờ ngày 29/10/2019, Trương Kim P sử dụng số điện thoại 0397569577 nhắn tin vào số điện thoại 0374709015 của Nguyễn Xuân T để mua số đề ở đài Miền Nam các số sau: Bao lô số 23 và 28 mỗi số 20.000 đồng; đầu đuôi, xỉu chủ số 223 và 228 mỗi số 70.000 đồng, tổng số tiền mua số đề đài Miền Nam của Trương Kim P phải trả là 840.000 đồng, Trương Kim P chưa đưa tiền cho Phạm Xuân T. Đến 17 giờ cùng ngày, khi có kết quả xổ số Trương Kim P trúng bao lô số 28 được số tiền 1.400.000 đồng. Trương Kim P tiếp tục nhắn tin cho Phạm Xuân T để mua số đề của đài Miền Bắc gồm các số như sau: Bao lô số 23 và 28, mỗi số 20.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề của đài Miền Bắc, Trương Kim P phải trả là 800.000 đồng. Đến khi có kết quả xổ số đài Miền Bắc, Trương Kim P trúng được cả hai số 23 và 28 với tổng số tiền là 2.800.000 đồng. Sáng ngày 30/10/2019, Nguyễn Xuân T đã trả tiền thắng cho Trương Kim P, trừ đi số tiền mua số đề thì Trương Kim P nhận được số tiền 2.500.000 đồng. Tổng số tiền Trương Kim P tham gia đánh bạc ở đài Miền Nam là 2.240.000 đồng, còn ở đài Miền Bắc là 3.600.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 29/10/2019, Lê Hồng D đi bộ qua nhà của Nguyễn Xuân T để mua số đề của đài Miền Bắc các số như sau: Bao lô số 37 và 73 mỗi số 5.000 đồng, số tiền mua số đề Lê Hồng D phải trả là 200.000 đồng, Lê Hồng D đã đưa tiền cho Phạm Xuân T. Khi có kết quả xổ số thì Lê Hồng D

không trúng. Tổng số tiền Lê Hồng D tham gia đánh bạc ở đài Miền Bắc là 200.000 đồng.

Sau khi có kết quả xổ số, Nguyễn Xuân T nhắn tin cho Trần Hữu V đề tổng kết số tiền các con bạc mua số đề và số tiền phải trả cho các con bạc trúng đề. Kết quả ngày 29/10/2019, tổng số tiền Phạm Xuân T và Trần Hữu V bán số đề cho các con bạc là 5.940.000 đồng, tổng số tiền Trần Hữu V phải trả cho các con bạc trúng đề là 8.060.000 đồng. Sáng ngày 30/10/2019, Phạm Xuân T đã đến nhà Trần Hữu V lấy số tiền 8.000.000 đồng để trả cho các con bạc. Ngoài ra, Nguyễn Xuân T và Trần Hữu V còn trả cho Phạm Xuân T số tiền hoa hồng bán số đề ngày 29/10/2019 là 300.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Xuân T và Trần Hữu V tham gia đánh bạc là 19.940.000 đồng.

Tại Bản án hình sự số 03/2020/HS-ST ngày 30/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương: Tuyên bố các bị cáo Trần Hữu V, Nguyễn Xuân T và Vũ Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu V 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/10/2019 đến ngày 08/11/2019 tương đương 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Xử phạt bổ sung bị cáo Trần Hữu V số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/10/2019 đến ngày 08/11/2019 tương đương 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Xuân T số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/10/2019 đến ngày 08/11/2019.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 30/01/2020, các bị cáo Vũ Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Thị L còn trong thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng theo quy định tại các Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung, tại phiên tòa bị cáo Vũ Thị L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thị L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm xác định: Ngày 30/10/2019, công an huyện B phối hợp cùng công an xã T tiến hành kiểm tra, phát hiện Nguyễn Xuân T cùng các đối tượng Đỗ Huỳnh Như H, Phạm Thị Mỹ L và Lê Thị T cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền tại nhà của Lê Thị T nên mời tất cả về trụ sở công an xã T làm việc, xác định tổng số tiền Phạm Xuân T, Hảo, Linh, Ty sử dụng để đánh bạc là 1.609.000 đồng. Qua kiểm tra điện thoại của Nguyễn Xuân T phát hiện: Ngày 29/10/2019, Nguyễn Xuân T ghi số đề cho bị cáo Vũ Thị L với số tiền 13.900.000 đồng, đối tượng Trương Kim P (đài Miền Nam) 2.240.000 đồng, (đài Miền Bắc) 3.600.000 đồng, đối tượng Lê Hồng D số tiền 200.000 đồng. Sau đó, bị cáo Phạm Xuân T sử dụng điện thoại chuyển toàn bộ số tiền mua số đề trên cho Trần Hữu V. Tổng số tiền các bị cáo Phạm Xuân T, Trần Hữu V tham gia đánh bạc là 19.940.000 đồng, bị cáo Vũ Thị L tham gia đánh bạc là 13.900.000 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Thị L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Thị L về việc xin giảm nhẹ hình phạt:

Bị cáo kháng cáo với lý do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính cho gia đình, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì việc bị cáo giao nộp lại tiền

thu lợi bất chính không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b (tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả) khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Vũ Thị L là không đúng quy định pháp luật, số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc đánh bạc trái phép phải buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trường hợp, bị cáo tự nguyện nộp lại thì có thể xem xét để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ thực hiện tội phạm của bị cáo, bị cáo có tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới, cho thấy bị cáo không có khả năng tự cải tạo nên xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhằm mục đích răn đe, giáo dục đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện tội phạm của bị cáo và tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí phúc thẩm: Bị cáo Vũ Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thị L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 30/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Vũ Thị L 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 31/10/2019 đến ngày 08/11/2019.

2. Án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Vũ Thị L phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- TAND huyện B;	2
- VKSND huyện B ;	1
- Chi cục THADS huyện B ;	1
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD;	1
- Công an huyện B ;	2
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Bị cáo;	1
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS.	3

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang